

Số: 100/2024/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 05 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Hương Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Hoà.

2. Ông Đoàn Văn Hộ.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 235 và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia nợ chung khi ly hôn”.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Đinh Thị H – Sinh năm 1995;

Nơi ĐKTT: Xóm D, xã C, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Xóm K, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Hoàng Trọng H1 – Sinh năm 1991;

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm D, xã C, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng C1 chi nhánh tỉnh C.

Địa chỉ: Tô B, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần D – Phó trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ tín dụng.

2. Bà Nông Thị T.

Địa chỉ: Xóm D, xã C, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

3. Ông Hoàng Văn C.

Địa chỉ: Xóm D, xã C, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Hoàng Trọng H1.

- **Về con chung:** Chị Đinh Thị H và anh Hoàng Trọng H1 xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung, tên là Hoàng Gia Bảo A – sinh ngày 16/8/2015 (Giới tính: Nam). Hai bên đương sự tự nguyện, thỏa thuận anh Hoàng Trọng H1 sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bảo A cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Đinh Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bảo A mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4/2024. (Đối với khoản tiền cấp dưỡng từ tháng 4/2024 đến hết tháng 9/2024 chị H có trách nhiệm thanh toán hết cho anh H1 trước tháng 02/2025. Đối với khoản tiền cấp dưỡng từ 01/10/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị H có trách nhiệm thanh toán cho anh H1 vào ngày 15 (dương lịch) hàng tháng)).

- **Về phân tài sản chung:** Chị Đinh Thị H và anh Hoàng Trọng H1 xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về phân nợ chung:** Các bên đương sự xác nhận có khoản nợ chung 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tại Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh C1. Khoản nợ này gồm có 04 người: Nông Thị T, Hoàng Văn C, Đinh Thị H, Hoàng Trọng H1 cùng vay. Các bên đương sự tự nguyện thống nhất:

+ Anh Hoàng Trọng H1 có trách nhiệm trả tiền gốc 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 6600000719163552 ngày 13/11/2020 vay của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh C1.

+ Chị Đinh Thị H có trách nhiệm trả anh Hoàng Trọng H1 12.500.000.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn, 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm và 625.000 đồng án phí chia nợ chung khi ly hôn. Xác nhận chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0000948 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành

phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Chị H còn phải nộp tổng số tiền 925.000đ (chín trăm hai mươi năm nghìn đồng) án phí để sung công quỹ nhà nước.

Xác nhận anh Hoàng Trọng H1 đã nộp tiền tạm ứng án phí 312.500đ và được hoàn lại 312.500đ (Ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai số 0000999 ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS TP Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Hương Thảo**